

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index hôm nay giảm gần 17 điểm và đóng cửa tại mốc 1,787.45 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 15/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Dầu khí dẫn đầu đà giảm. Ở chiều ngược lại, ngành Hàng cá nhân & gia dụng, Thực phẩm & đồ uống, Ô tô & phụ tùng kết phiên trong sắc xanh. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Thị trường vẫn giao dịch rung lắc với thanh khoản yếu, tiềm ẩn nhiều rủi ro. Nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng cho đến khi thị trường ổn định, tìm được điểm cân bằng và xác nhận xu hướng rõ ràng hơn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL VN30 đều giảm nhẹ theo chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 17/07/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-16.79** điểm, đóng cửa tại **1787.45** điểm. HNX-Index **+3.38** điểm, đóng cửa tại **291.7** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VNM (+1.31)**, **STB (+0.70)**, **LPB (+0.58)**, **MCH (+0.31)**, **VPX (+0.29)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-4.91)**, **VHM (-1.98)**, **VCB (-1.59)**, **BSR (-1.13)**, **VPL (-0.78)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **10,542** tỷ đồng, giảm **-40.69%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 11,663 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 15.69 điểm. Thị trường có **95** mã tăng, 55 mã tham chiếu, **216** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-680.63** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TCB (-90.65 tỷ)**, **PNJ (-74.99 tỷ)**, **MBB (-71.40 tỷ)**, **VPB (-64.24 tỷ)**, **CTG (-49.12 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-11.46** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-0.91%**. Các mã diễn biến tích cực:
VNM (+4.98%) [\(Link báo cáo\)](#)
STB (+2.37%) [\(Link báo cáo\)](#)
HCM (+2.01%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.23%**. Các mã diễn biến tích cực:
PNJ (+5.13%) [\(Link báo cáo\)](#)
LPB (+1.73%) [\(Link báo cáo\)](#)
OCB (+1.39%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-0.91%	-1.23%	-0.93%	-0.52%
1 tuần	-1.99%	-3.42%	-2.24%	-1.99%
1 tháng	-3.09%	-5.19%	-0.23%	-0.65%
3 tháng	-6.37%	-10.92%	-1.64%	-2.84%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,787.45	291.70	127.38
% 1D	-0.93%	1.17%	0.60%
GTKL (tỷ VND)	10,542	606	190
%1D	-40.69%	-53.18%	-43.53%
GDNN (tỷ VND)	-680.63	-11.46	-0.70

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	254.54	TCB	-90.65
VND	35.32	PNJ	-74.99
LPB	35.31	MBB	-71.40
NLG	16.71	VPB	-64.24
NVL	13.27	CTG	-49.12

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,534	-0.51%	-0.13%
FTSE100	10,572	0.54%	0.95%
Eurostoxx	6,259	-0.24%	-0.27%
Shanghai	3,882	-1.85%	-3.82%
Nikkei	64,141	-4.03%	-6.44%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

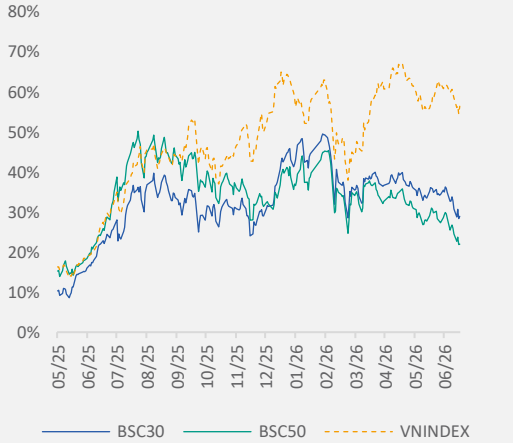
	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	85.79	1.85%
Giá vàng	3,996	0.48%

Tỷ giá		
USD/VND	26,286	0.12%
EUR/VND	30,069	0.09%
JPY/VND	162	0.12%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.4%	0.00%
LS LNH 1M	6.9%	0.17%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VNM	59.00	4.98%	1.31	13.13
STB	73.50	2.37%	0.70	7.10
LPB	52.90	1.73%	0.58	7.96
MCH	138.90	0.80%	0.31	0.36
VPX	27.40	2.62%	0.29	2.27

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
THD	143.00	8.42%	2.93	0.01
NTP	49.10	1.87%	0.12	0.02
SHN	9.60	9.09%	0.07	0.61
BAB	11.30	0.89%	0.07	0.00
EVS	6.40	8.47%	0.06	0.98

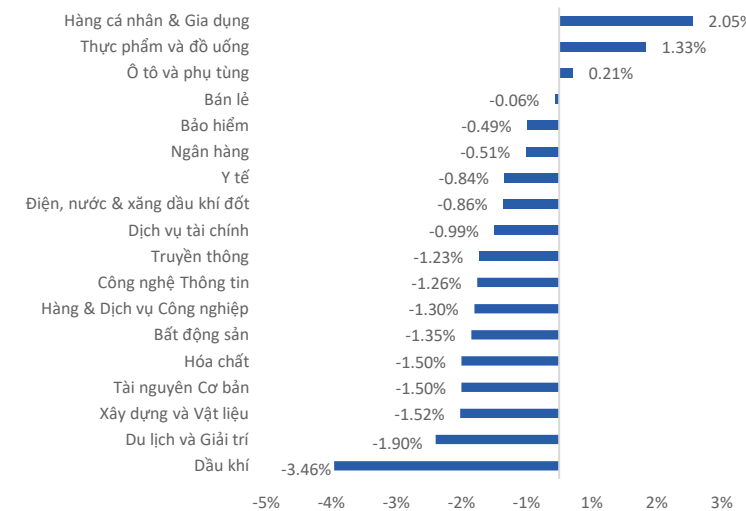
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ABS	3.21	7.00%	0.68
SPM	9.09	6.94%	0.00
VVS	91.30	6.91%	0.36
TNI	6.24	6.85%	1.26
DHM	7.28	6.43%	0.28

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TKU	12.20	9.91%	0.00
VSM	14.80	9.63%	0.00
SPC	9.50	9.20%	0.00
SHN	9.60	9.09%	0.61
MKV	20.60	8.99%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	220.00	-1.35%	-4.91	2.93
VHM	140.50	-1.61%	-1.98	2.43
VCB	58.50	-1.52%	-1.59	2.01
BSR	24.90	-4.23%	-1.13	7.36
VPL	79.80	-2.56%	-0.78	0.79

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	74.50	-1.19%	-0.50	0.14
SHS	16.40	-2.96%	-0.28	6.27
MBS	19.90	-1.97%	-0.25	5.70
CEO	13.10	-4.38%	-0.22	3.06
IDC	37.40	-2.09%	-0.19	0.60

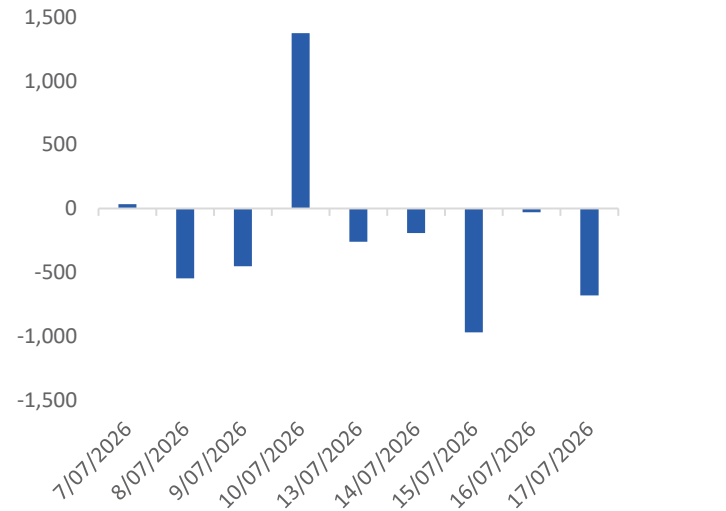
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ACC	7.47	-6.97%	0.02
SBV	6.14	-6.97%	0.00
GIL	7.84	-6.89%	0.68
HAS	7.72	-6.88%	0.01
TNC	29.80	-6.88%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ALT	12.50	-9.42%	0.00
V21	4.90	-9.26%	0.01
MAC	11.80	-9.23%	0.00
HLC	10.20	-8.11%	0.00
TTH	2.30	-8.00%	0.50

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	76.7	0.0%	1.1	113,191	197.5	5,552	13.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	28.1	-1.2%	1.3	26,416	25.8	1,714	16.4	42.4	7.6%	Link
KDH	Bất động sản	18.5	-2.9%	0.9	20,705	120.2	1,077	17.1	39.9	24.8%	Link
PDR	Bất động sản	13.5	-1.1%	1.0	13,421	55.1	607	22.2	28.2	6.5%	Link
VHM	Bất động sản	140.5	-1.6%	1.6	577,091	346.8	15,766	8.9	132.6	7.5%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	67.0	-1.5%	0.5	114,860	329.8	5,689	11.8	124.4	27.4%	Link
BSR	Dầu khí	24.9	-4.2%	0.0	124,682	184.9	2,612	9.5	-	1.2%	Link
PVS	Dầu khí	38.3	-1.3%	1.1	19,587	58.2	3,781	10.1	52.3	16.0%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	25.4	2.0%	1.2	34,289	223.7	1,379	18.4		34.3%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	24.3	-3.0%	1.2	60,652	284.8	2,152	11.3		30.9%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	21.3	-2.8%	1.0	24,485	145.9	1,314	16.2		17.8%	Link
DCM	Hóa chất	31.7	-2.2%	0.4	16,782	35.2	4,413	7.2	53.3	6.3%	Link
DGC	Hóa chất	44.8	0.0%	0.6	17,014	7.7	6,819	6.6	96.7	4.4%	Link
ACB	Ngân hàng	23.6	-0.8%	0.6	136,694	241.1	2,802	8.4	27.1	24.7%	Link
CTG	Ngân hàng	32.0	-0.9%	0.9	248,542	147.4	4,906	6.5	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.3	0.4%	1.1	136,394	306.1	3,482	7.8	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	23.8	-1.7%	0.8	191,306	249.2	3,442	6.9	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	16.4	0.0%	0.8	51,012	258.6	1,884	8.7	14.0	7.6%	Link
STB	Ngân hàng	73.5	2.4%	0.8	138,563	522.4	2,454	30.0		11.4%	Link
TCB	Ngân hàng	31.5	-1.4%	1.1	222,862	244.1	3,677	8.6	43.5	21.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.2	-1.3%	0.9	42,166	54.0	2,661	5.7	-	23.2%	Link
VCB	Ngân hàng	58.5	-1.5%	0.8	488,807	118.0	4,301	13.6	75.8	20.2%	Link
VIB	Ngân hàng	15.4	-0.3%	0.8	52,422	145.9	2,231	6.9	23.0	3.8%	Link
VPB	Ngân hàng	25.9	-0.6%	1.3	205,092	334.7	3,758	6.9	36.5	23.7%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.9	-1.6%	0.8	184,479	387.1	2,499	8.7	32.2	21.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	11.3	-2.6%	0.9	9,122	21.3	679	16.7	14.3	3.3%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.5	-1.7%	0.7	7,522	21.8	3,184	5.5	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.0	0.0%	1.0	99,305	186.8	3,266	20.8	100.4	23.9%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	59.0	5.0%	0.4	123,307	764.8	4,914	12.0	78.0	48.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	37.4	-1.58%	1.0	8,271	12.1	2,914	12.8	23.1%		Link
FRT	Bán lẻ	111.8	0.36%	0.9	19,992	24.8	5,113	21.9	31.3%		Link
BVH	Bảo hiểm	60.0	-0.83%	0.7	44,539	18.9	3,977	15.1	27.3%		Link
DIG	Bất động sản	12.1	-3.21%	1.0	9,597	69.2	1,003	12.0	2.0%		Link
DXG	Bất động sản	12.2	0.00%	1.0	15,471	70.8	183	66.6	18.9%		Link
HDC	Bất động sản	13.2	-4.35%	1.0	3,032	17.1	2,441	5.4	1.2%		Link
HDG	Bất động sản	17.8	-2.73%	0.8	7,244	17.2	1,635	10.9	16.7%		Link
IDC	Bất động sản	37.4	-2.09%	1.1	14,193	22.5	4,899	7.6	15.6%		Link
NLG	Bất động sản	24.9	0.20%	0.7	12,055	47.0	1,599	15.5	40.4%		Link
SIP	Bất động sản	48.5	0.83%	0.8	11,730	1.9	5,392	9.0	2.3%		Link
SZC	Bất động sản	20.2	0.25%	1.0	3,636	3.4	1,309	15.4	1.3%		Link
TCH	Bất động sản	13.5	-2.54%	0.9	12,268	29.9	259	51.9	10.2%		Link
VIC	Bất động sản	220.0	-1.35%	1.4	1,707,681	648.0	1,506	146.1	3.2%		Link
VRE	Bất động sản	24.6	-2.00%	1.5	55,785	97.1	3,025	8.1	11.8%		Link
CMG	Công nghệ Thông tin	26.1	0.77%	0.7	6,079	2.0	1,774	14.7	36.5%		Link
PLX	Dầu khí	35.2	-1.95%	0.9	44,725	36.1	1,400	25.1	14.0%		Link
PVD	Dầu khí	19.6	-1.76%	0.8	18,138	58.9	1,281	15.3	9.6%		Link
FTS	Dịch vụ tài chính	24.2	-3.39%	0.9	9,224	22.4	1,066	22.7	24.7%		Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.9	-1.97%	1.1	19,919	115.2	1,828	10.9	0.4%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	76.2	-1.55%	0.9	183,867	43.6	4,808	15.9	2.1%		Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.9	-1.42%	1.1	42,643	110.6	1,122	12.4	4.6%		Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	46.3	0.87%	0.4	28,809	22.3	4,224	11.0	49.0%		Link
VJC	Du lịch và Giải trí	131.3	-0.91%	0.9	100,982	144.1	3,287	40.0	6.3%		Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25.0	-1.38%	1.7	32,712	124.7	1,139	22.0	7.0%		Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.5	-1.90%	0.9	33,053	76.8	4,457	17.4	40.7%		Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.2	-1.70%	0.8	8,701	12.5	6,746	6.9	9.7%		Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18.1	-2.43%	0.7	9,356	26.9	2,211	8.2	12.5%		Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	50.0	-2.72%	0.6	10,095	15.4	2,342	21.4	3.9%		Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	43.0	5.13%	1.0	22,004	311.9	7,093	6.1	47.2%		Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.8	-4.08%	0.8	2,212	15.1	2,181	8.6	48.1%		Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	17.4	-2.25%	1.0	2,240	5.8	3,269	5.3	22.1%		Link
DPM	Hóa chất	23.5	-1.05%	0.4	15,978	37.0	1,868	12.6	3.7%		Link
GVR	Hóa chất	29.7	-1.82%	1.7	118,800	24.0	1,572	18.9	0.6%		Link
EIB	Ngân hàng	19.0	-0.26%	1.3	35,392	72.8	401	47.3	2.1%		Link
LPB	Ngân hàng	52.9	1.73%	0.6	158,027	420.9	3,738	14.2	1.1%		Link
NAB	Ngân hàng	12.9	-1.15%	0.6	27,849	28.7	2,184	5.9	1.2%		Link
OCB	Ngân hàng	11.0	1.39%	0.6	33,534	58.5	1,395	7.9	19.6%		Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	11.2	-3.46%	1.0	5,489	14.3	313	35.6	4.5%		Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	18.1	-1.36%	1.1	4,819	5.4	3,992	4.5	2.8%		Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	29.8	0.34%	0.5	10,854	19.1	549	54.2	2.8%		Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	46.9	1.19%	0.4	60,152	15.9	3,754	12.5	58.6%		Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	57.2	0.88%	0.8	11,981	10.4	6,662	8.6	18.9%		Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	151.6	0.13%	0.5	12,410	13.5	15,218	10.0	82.1%		Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	63.5	-4.08%	0.7	7,101	27.6	7,565	8.4	46.9%		Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	69.5	-0.71%	0.8	8,904	7.8	4,901	14.2	4.1%		Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	30.1	-5.05%	0.6	3,569	12.8	3,213	9.4	18.7%		Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	10.3	-0.48%	0.9	5,918	11.5	1,173	8.8	9.9%		Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	21.8	-2.02%	0.8	8,966	27.5	2,838	7.7	8.6%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	16.8	-3.17%	0.7	11,730	64.4	5,956	2.8	2.3%		Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	41.4	-1.08%	1.1	18,539	8.4	2,896	14.3	0.9%		Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
2	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
3	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
4	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
5	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
9	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
10	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
11	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
12	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
13	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
14	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
15	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
16	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
17	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
18	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
19	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
22	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>